Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Ea Ly, tỉnh Đắk Lắk

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

a) Họ và tên [2]: NGUYỄN THỊ THIẾT

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân [3]: 026161006701, Cấp ngày 27/01/2022, do Cục CSQLHC Về TTXH

c) Địa chỉ [4]: Thôn Tân An, xã Ea Ly, tỉnh Đắk Lắk

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0967890808 Hộp thư điện tử (nếu có): .....

2. Thửa đất đăng ký:

a) Thửa đất số: 366; .2.2. Tờ bản đồ số: 213

b) Địa chỉ [5]: Thôn Tân An, xã Ea Ly, tỉnh Đắk Lắk

c) Diện tích [6]: 2957,7 m^2; sử dụng chung: .....m^2; sử dụng riêng: 2957,7 m^2.

d) Sử dụng vào mục đích[7]: Đất trồng cây hàng năm khác, từ thời điểm: Năm 1998

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất[8]: 50 năm

e) Nguồn gốc sử dụng đất[9]: Bà Nguyễn Thị Thiết khai hoang năm 1998

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ..... [10].

3. Nhà ở, công trình xây dựng:

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng [11]: .....

b) Diện tích xây dựng[12]: ..... m^2.

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng [13]: .....m^2.

d) Sở hữu chung[14]: ..... m^2, sở hữu riêng[14]: ..... m^2.

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: .....tầng.

e) Nguồn gốc [15]: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng[16]: .....

h) Thời hạn sở hữu đến [17]: .....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng[18]: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu ☑ vào ô lựa chọn)*

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất *(đối với cá nhân)* □

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo[19]:

(1) Mảnh trích đo địa chính năm 2024

(2) .....

(3) .....

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ea Ly *ngày 19 tháng 12 năm 2025*

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Nguyễn thị Thiết

Mẫu số: 01/LPTB
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: NGUYỄN THỊ THIẾT

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 026161006701

[07] Địa chỉ: Thôn Tân An, xã Ea Ly

[08] Quận/huyện: ..... [09] Tỉnh/Thành phố: Đắk Lắk

[10] Điện thoại: ..... [11] Fax: ..... [12] Email: .....

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất: .....

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 366; Tờ bản đồ số: 213

1.2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Tân An, xã Ea Ly, tỉnh Đắk Lắk

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: .....

1.2.2. Phường/xã: .....

1.2.3. Quận/huyện: .....

1.2.4. Tỉnh/thành phố: .....

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): .....

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây hàng năm khác

1.5. Diện tích (m^2): 2957,7 m^2

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): .....

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ: .....
- Mã số thuế:.....
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .....
- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ..... tháng .... năm .....

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): .....

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: .....Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m^2):..... Diện tích sở hữu riêng (m^2):.....

2.2. Diện tích nhà (m^2):

Diện tích xây dựng (m^2): .....

Diện tích sàn xây dựng (m^2): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
01				

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- .....
- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Ea Ly, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký

Nguyễn Thị Thiết

Mẫu số: 03/BĐS-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày … tháng … năm ...

[02] Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Tên người nộp thuế: NGUYỄN THỊ THIẾT

[05] Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam): 026161006701 **[06.1]** Ngày cấp: 27/01/2022 **[06.2]** Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

[07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam): ……..

[07.1] Ngày cấp:…… **[07.2]** Nơi cấp:……..

[08] Địa chỉ chỗ ở hiện tại: Thôn Tân An, xã Ea Ly

[09] Quận/huyện: **[10]** Tỉnh/Thành phố: tỉnh Đắk Lắk

[11] Điện thoại: ..... **[12]** Email: .....

[13] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):.....

[14] Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

[15] Địa chỉ: ……

[16] Quận/huyện: ..... **[17]** Tỉnh/Thành phố: .....

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[21] Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

[22] Địa chỉ: ……

[23] Quận/huyện: ..... **[24]** Tỉnh/Thành phố: .....

[25] Điện thoại: ..... **[26]** Email: .....

[27] Hợp đồng đại lý thuế: **[28]** Số: ..... **[29]** Ngày:.....

[30] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:

[30.1] Số: …… và số vào sổ cấp GCN: ……

[30.2] Do cơ quan: …… **[30.3]** Cấp ngày: …….

……

[31] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:……

[31.1] Số……..**[31.2]** Ngày:…… .....

[32]Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

[32.1] Số:..... [32.2] Nơi lập..... [32.3] Ngày lập:.....

[32.4] Cơ quan chứng thực ..... [32.5] Ngày chứng thực: .....

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[33] Họ và tên đại diện: .....

[34] Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | | |

[35] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .....

[35.1] Ngày cấp: ..... [35.2] Nơi cấp: .....

[36] Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quà tặng là Bất động sản

[36.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng:.....

[36.2] Ngày lập: .....

[36.3] Cơ quan chứng thực:.....

[36.4] Ngày chứng thực: .....

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[37] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất ☐

[38] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở ☐

[39] Quyền thuê đất, thuê mặt nước ☐

[40] Bất động sản khác ☐

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[41] Thông tin về đất:

[41.1] Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): ..... ; Tờ bản đồ số (số hiệu):.....

[41.2] Địa chỉ: .....

[41.3] Số nhà.... Toà nhà... Ngõ/hẻm..... đường/phố..... Thôn/xóm/ấp:.....

[41.4] Phường/xã:.....

[41.5] Quận/huyện:.....

[41.6] Tỉnh/thành phố:.....

[41.7] Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4...)

+ Loại đất 1:..... Vị trí 1:..... Diện tích:.....m2

+ Loại đất 1:..... Vị trí 2:..... Diện tích:.....m2

+ Loại đất 2:..... Vị trí 1:..... Diện tích:.....m2

+ Loại đất 2:..... Vị trí 2:..... Diện tích:.....m2

[41.8] Hệ số (nếu có):.....

[41.9] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...):

[41.10] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

[42.1] Nhà ở riêng lẻ:

[42.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[42.5] Nhà ở chung cư:

[42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.10] Diện tích sở hữu chung:.....m2 [42.11] Diện tích sở hữu riêng:.....m2

[42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:.....

[42.15] Năm hoàn công:.....

[42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[42.17] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng ☐ [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng ☐ [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....

[42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[42.21] Chủ dự án:.....[42.22] Địa chỉ dự án, công trình.....

[42.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình.....Cấp công trình.....

[42.24] Diện tích xây dựng: ..... [42.25] Diện tích sàn xây dựng:.....m2;

[42.26] Hệ số (nếu có):.....

[42.27] Đơn giá:.....

[42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[43] Tài sản gắn liền với đất

[43.1] Loại tài sản gắn liền với đất:.....

[43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[44] Loại thu nhập

[44.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản ☐

[44.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng ☐

[45] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:..... đồng

[46] Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ([46]=[45]x2%):.....đồng

[47] Thu nhập miễn thuế:..... đồng

[48] Thuế thu nhập cá nhân được miễn ([48] = [47] x 2%) ..... đồng

[49] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản:{[49]=([46]-[48])}: .....đồng

[50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản: {[50]=([45]-[47]-10.000.000) x 10%}:.....đồng

[51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp	Số thuế được miễn	Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[51.1]	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]
1						☐	
2						☐	
....						☐	

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

EaLy, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Nguyễn Thị Thiết

Ký bởi: Nay Y Nguyên
Ngày ký: 25-12-2025 15:32:57 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card



Số / No.: 026161006701

Họ và tên / Full name:
NGUYỄN THỊ THIẾT

Ngày sinh / Date of birth: 17/07/1961

Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Tam Đảo, Vĩnh Phúc

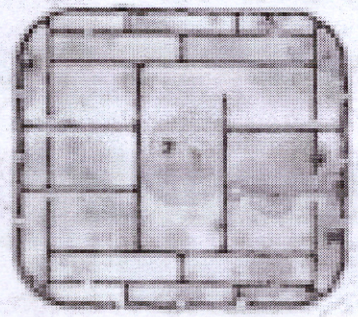
Nơi thường trú / Place of residence: Thôn Tân An
EaBar, Sông Hinh, Phú Yên

Có giá trị đến:
Date of expiry
Không thời hạn

Đặc điểm nhân dạng / *Personal identification:*
Nốt ruồi C 2cm trên sau mép trái

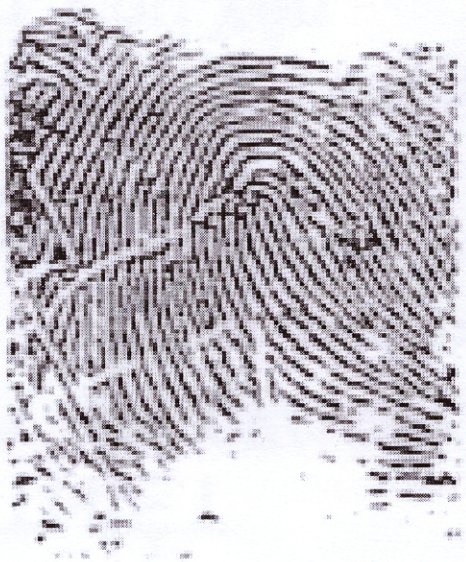
***Ngày, tháng, năm** / Date, month, year:* 27/01/2022

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

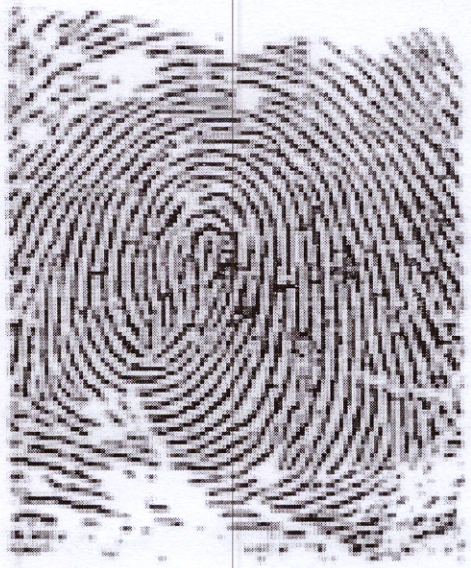




Tô Văn Huệ



Ngón trỏ trái
Left index finger



Ngón trỏ phải
Right index finger

IDVNM161006701202616100670l<<4
6107174F9912315VNM<<<<<<<<<<<<<2
NGUYEN<<THI<THIET<<<<<<<<<<<<<<

BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH XÃ EA BAR

MẢNH TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH SỐ: 146 -2024

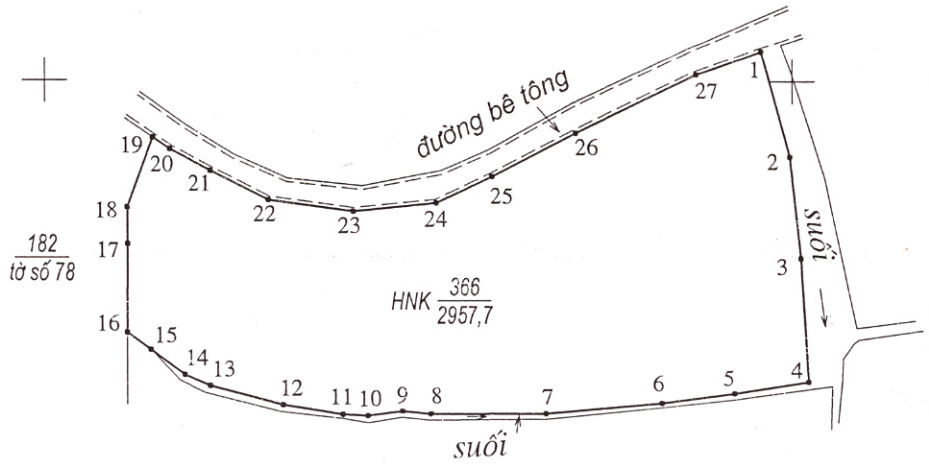
TỈNH PHÚ YÊN - HUYỆN SÔNG HINH

HỆ TỌA ĐỘ VN-2000, THÔN TÂN AN, TỜ SỐ 79 (434 530-8)

TĐ..... -2024

531 000 | 100 | 531 200

1431 100



BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ ĐỈNH THỬA

Số hiệu đỉnh thửa	Tọa độ VN- 2000		Chiều dài (m)
	X(m)	Y(m)	
1	1431103.95	531095.86	
2	1431090.05	531099.67	14,41
3	1431076.50	531101.07	13,63
4	1431060.09	531102.03	16,43
5	1431058.47	531092.13	10,03
6	1431057.18	531082.42	9,80
7	1431055.75	531066.88	15,61
8	1431055.69	531051.54	15,34
9	1431056.06	531047.72	3,84
10	1431055.47	531043.13	4,63
11	1431055.62	531039.80	3,33
12	1431056.88	531031.72	8,18
13	1431059.41	531021.95	10,09
14	1431060.88	531018.55	3,70
15	1431064.23	531013.99	5,66
16	1431066.47	531010.82	3,88
17	1431078.31	531010.91	11,84
18	1431083.22	531010.88	4,91
19	1431092.52	531014.31	9,91
20	1431090.98	531016.60	2,76
21	1431088.13	531022.03	6,13
22	1431084.21	531029.83	8,73
23	1431082.75	531041.25	11,51
24	1431083.84	531052.24	11,04
25	1431087.35	531059.73	8,27
26	1431093.12	531070.92	12,60
27	1431100.89	531087.10	17,94
1	1431103.95	531095.86	9,28

**** Ghi chú:***

- Bản đồ này chỉ để phục vụ trong công tác cấp giấy CNQSDĐ
- Thửa đất số: 366 được trích đo từ thửa 258,259, tờ bản đồ số: 79, đo vẽ năm 2013

1431 100

531 000 | 100 | 531 200

TỈ LỆ 1:1000

1 cm trên bản đồ bằng 10 m trên thực địa

20m 10 0 20 40 60 80m

Ngày 14 tháng 12 năm 2024
Đơn vị đo đạc
GIÁM ĐỐC

MSDN: 4401063867 - C.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ LONG PHÁT MIỀN TRUNG
TỈNH PHÚ YÊN

Đậu Long Phi

Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Người kiểm tra

Lê Hoài Thương

Duyệt, Ngày 19 tháng 12 năm 2024
Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai
Huyện Sông Hinh
GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH PHÚ YÊN
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN SÔNG HINH

TRẦN VĂN PHI

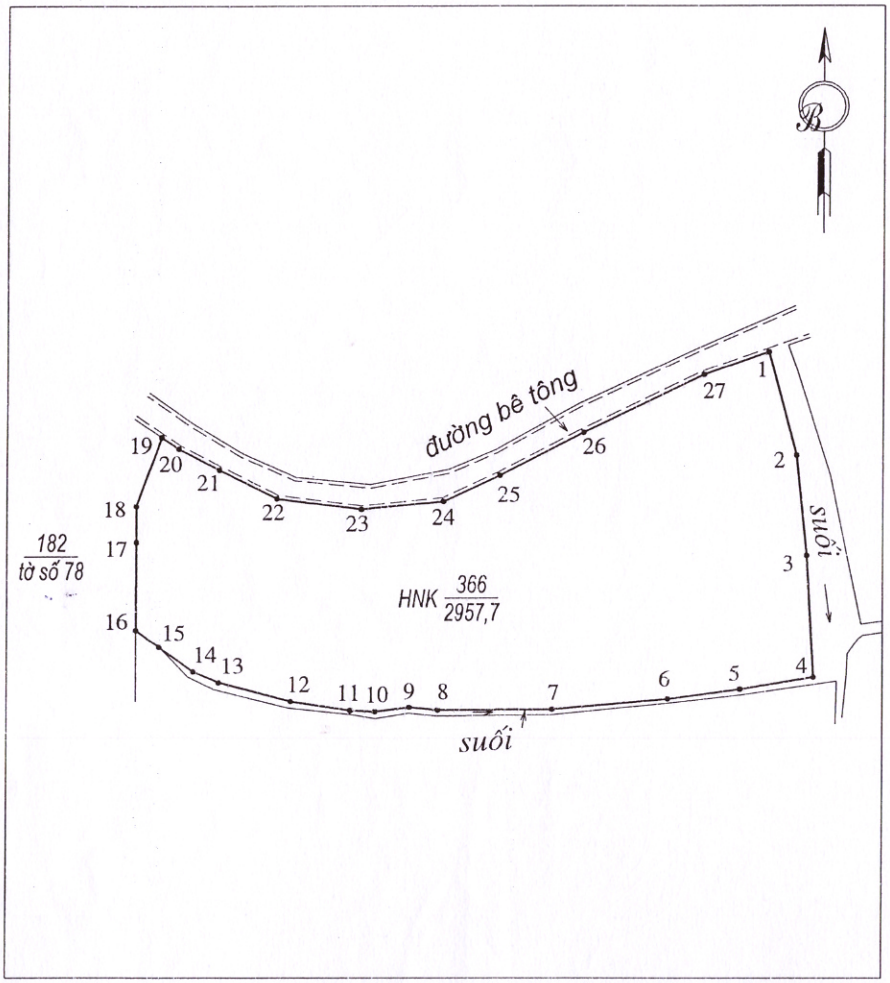
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sông Hinh, ngày 21 tháng 10 năm 2024

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: *366* ; tờ bản đồ địa chính số: *79* *(Đo đạc năm 2013)*
2. Đo đạc theo dự án (công trình): *Trích đo địa chính phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận, cấp đổi, giao đất, thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân*
3. Đơn vị thi công: *Công Ty TNHH Tư Vấn Đo Đạc Bản Đồ Long Phát Miền Trung*
4. Địa chỉ thửa đất: *Thôn Tân An, xã Ea Bar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên*
5. Diện tích: *2.957,7* m^2; Mục đích sử dụng đất: *Đất trồng cây hằng năm khác*
6. Tên người sử dụng đất: *Nguyễn Thị Thiết*
7. Địa chỉ thường trú: *Thôn Tân An, xã Ea Bar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên*
8. Hình thức sử dụng: chung ☐ , riêng ☒
9. Giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất:
   - Loại giấy tờ hiện có: ; Diện tích trên giấy tờ: m
   - Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: ----------
   ----
10. Tình hình tranh chấp sử dụng đất: Không tranh chấp
11. Sơ đồ thửa đất:



12. Tọa độ và chiều dài cạnh thửa:

Số hiệu đỉnh thửa	Tọa độ VN- 2000		Chiều dài (m)
	X(m)	Y(m)	
1	1431103.95	531095.86	14,41
2	1431090.05	531099.67	13,63
3	1431076.50	531101.07	16,43
4	1431060.09	531102.03	10,03
5	1431058.47	531092.13	9,80
6	1431057.18	531082.42	15,61
7	1431055.75	531066.88	15,34
8	1431055.69	531051.54	3,84
9	1431056.06	531047.72	4,63
10	1431055.47	531043.13	3,33
11	1431055.62	531039.80	8,18
12	1431056.88	531031.72	10,09
13	1431059.41	531021.95	3,70
14	1431060.88	531018.55	5,66
15	1431064.23	531013.99	3,88
16	1431066.47	531010.82	11,84
17	1431078.31	531010.91	4,91
18	1431083.22	531010.88	9,91
19	1431092.52	531014.31	2,76
20	1431090.98	531016.60	6,13
21	1431088.13	531022.03	8,73
22	1431084.21	531029.83	11,51
23	1431082.75	531041.25	11,04
24	1431083.84	531052.24	8,27
25	1431087.35	531059.73	12,60
26	1431093.12	531070.92	17,94
27	1431100.89	531087.10	9,28
1	1431103.95	531095.86	

Sông Hinh, Ngày 21 tháng 10 năm 2024

Cán bộ đo đạc

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Võ Trọng Kiên

Sông Hinh, ngày 21 tháng 10 năm 2024

Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất.

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thị Thiết

Ghi chú:

**Người sử sụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra chỉnh sửa bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc bản đồ để lưu hồ sơ nghiệm thu*

(trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 1 bản)

Phụ lục số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

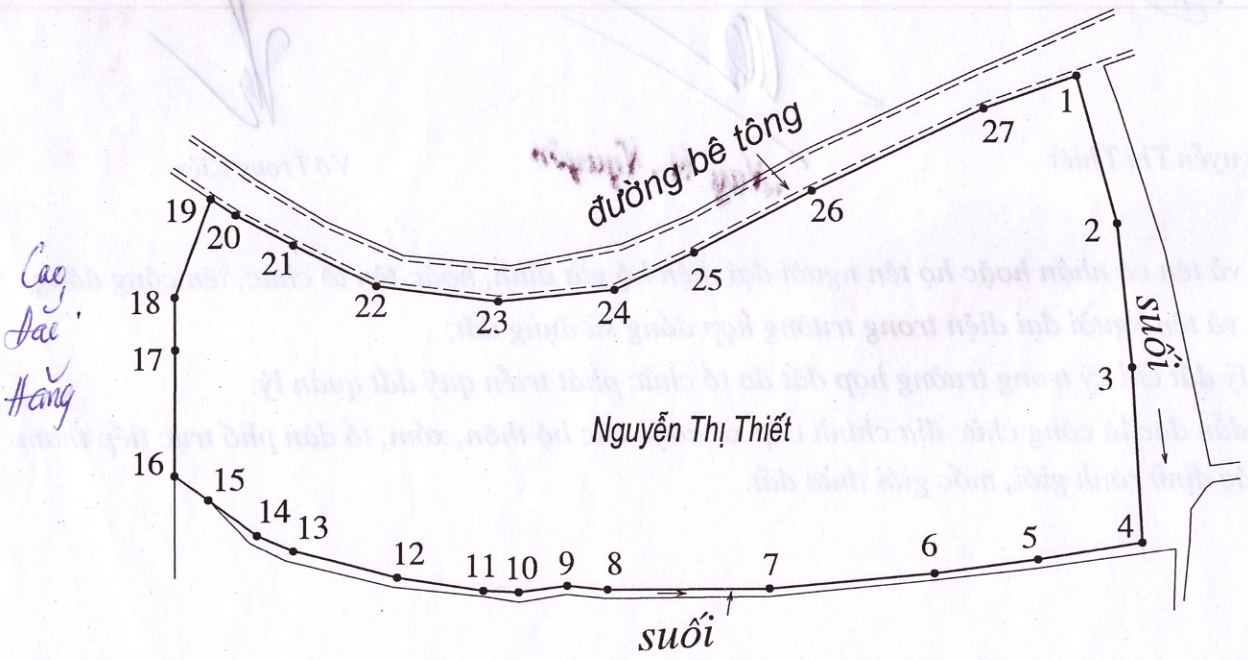
BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 17 tháng 10 năm 2024, Đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị): *Nguyễn Thị Thiết*

Đang sử dụng đất tại: *Thôn Tân An, xã Ea Bar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên*

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HOẠ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 16: suối
- Từ điểm 16 đến điểm 19: cọc gỗ
- Từ điểm 19 đến điểm 27-1: tường bê tông
- Từ điểm ..... đến điểm .....:
- Từ điểm ..... đến điểm .....:
- Từ điểm ..... đến điểm .....:
- Từ điểm ..... đến điểm .....:

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên chủ sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	*(Ký tên)*
1	Cao Đắc Hằng	Chủ Cao Đắc Hằng		
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỬA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

.....

.....

Chủ sử dụng đất *(Ký, ghi rõ họ tên)*	Người dẫn đạc *(Ký, ghi rõ họ tên)*	Cán bộ đo đạc *(Ký, ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Thị Thiết	*Nay H . Nguyên*	*Võ Trọng Kiên*

(1) Ghi họ và tên cá nhân hoặc họ tên người đại diện hộ gia đình, hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư, họ và tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất;
Chủ quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý.
(2) Người dẫn đạc là công chức địa chính cấp xã hoặc các bộ thôn, xóm, tổ dân phố trực tiếp tham gia việc xác định ranh giới, mốc giới thửa đất.